

Số: 8 /2016/QĐ-UBND

Kon Plông, ngày 26 tháng 11 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Quy ước cộng đồng trong quản lý, bảo vệ và triển rường
của thôn Vi Pờ Ê 2 – xã Pờ Ê**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KON PLÔNG

Căn cứ Luật tổ chức HĐND-UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật bảo vệ và phát triển rừng năm 2004;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2000/TTLT-BTP-BVHTT-BTTUBTUMTTQVN ngày 31/3/2000 giữa Bộ Tư pháp, Bộ Văn hoá-Thông tin, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của làng, bản, thôn, ấp, cụm dân cư;

Căn cứ Quy định về quản lý nhà nước và định hướng nội dung; trình tự, thủ tục xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước của thôn, làng, tổ dân phố, cụm dân cư trên địa bàn tỉnh Kon Tum (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 21/2000/NQ-HĐ ngày 19/5/2000 của HĐND tỉnh khoá VIII kỳ họp bất thường);

Xét Tờ trình số: 66/TTr-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2015 của UBND xã Pờ Ê,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bản Hương ước xây dựng Thôn văn hoá của Thôn Vi Pờ Ê 2, xã Pờ Ê, huyện Kon Plông (Có nội dung bản Hương ước kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

Ủy ban nhân dân xã Pờ Ê có trách nhiệm phối hợp với UBNDTTQ và các tổ chức Đoàn thể ở cơ sở chỉ đạo việc thực hiện bản Hương ước đã được phê duyệt theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Các ông Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện, Trưởng phòng Tư pháp, Trưởng phòng Văn hoá-Thông tin huyện, Chủ tịch UBND xã Pờ Ê, Ban nhân dân thôn Vi Pờ Ê 2 và thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này thay thế các văn bản trước đây đã ban hành và có hiệu lực sau 07 ngày kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: P

- TT Huyện uỷ (b/c);
- TT HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện (theo dõi);
- Các cơ quan khối Đảng, Đoàn thể trên địa bàn huyện;
- Sở Tư pháp (thay b/c);
- Như Điều 3 (t/h);
- Lưu: VT-LT Toán TP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



ay Chi

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ƯỚC
QUẢN LÝ, BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG
DỰA VÀO LUẬT TỤC LÀNG VI PỜ Ê 2

Làng Vi Pờ Ê 2, xã Pờ Ê, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum



Pờ Ê tháng 12 năm 2015

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ƯỚC
QUẢN LÝ, BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG
DỰA VÀO LUẬT TỤC LÀNG VI PỜ Ê 2
Làng Vi Pờ Ê 2, xã Pờ Ê, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum

CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Luật Đất đai năm 2013;
2. Luật Bảo vệ và Phát triển rừng năm 2004 (Quốc hội khoá XI kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 03/12/2004);
3. Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20 tháng 4 năm 2007 về Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 11;
4. Nghị định số 23/2006/NĐ- CP ngày 03/3/2006 của Chính phủ về thi hành Luật Bảo vệ và Phát triển rừng;
5. Quyết định số 186/2006/QĐ-TTg ngày 14/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý rừng;
6. Thông tư liên tịch số 03/2000/TTLT- BTP- BVHTT- UBMTTQ ngày 31/3/2000 về việc hướng dẫn và thực hiện hương ước, quy ước của làng, bản, thôn, ấp, cụm dân cư;
7. Thông tư số 70/2007TT-BNN ngày 01/8/2007 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn về việc xây dựng và tổ chức thực hiện quy ước bảo vệ và phát triển rừng cộng đồng dân cư thôn;
8. Luật tục truyền thống và kinh nghiệm quản lý, bảo vệ đất, rừng của cộng đồng làng Vi Pờ Ê 2, xã Pờ Ê;
9. Nội dung các cuộc họp dân làng Vi Pờ Ê 2 được biểu quyết thống nhất lần cuối vào ngày 15 tháng 12 năm 2015.

LỜI NÓI ĐẦU

Làng Vi Pờ Ê 2 nằm ở Đông Nam của xã Pờ Ê, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum.

- Phía Bắc giáp tỉnh Quảng Ngãi;
- Phía Đông giáp làng Vi K Oa của xã Pờ Ê;
- Phía Nam giáp làng Vi Pờ Ê 1 của xã Pờ Ê;
- Phía Tây giáp xã Ngọc Tem;
- Đến tháng 12/2015, làng Vi Pờ Ê 2 có 44 hộ, 127 khẩu;
- Toàn bộ là người dân tộc H'rê.

Bao bọc xung quanh làng là hệ thống các dãy núi cao như Vang Ra Gâm, Vang Dục ở phía bắc, Vang A Rên ở phía đông, Vang Nhia ở phía nam. Trong đó dãy núi Vang Ra Gâm và Nhia có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về đời sống vật chất và tinh thần đối với cộng đồng người H'rê làng Vi Pờ Ê 2.

Mục tiêu quản lý, bảo vệ rừng của làng Vi Pờ Ê 2 là: Đất và rừng của Làng Vi Pờ Ê 2 xã Pờ Ê, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum được quản lý, bảo vệ, sử dụng và phát triển nhằm duy trì bản sắc văn hóa dân tộc H'rê. Đảm bảo cung cấp nước sản xuất và sinh hoạt, đảm bảo môi trường trong sạch, an toàn cuộc sống. Phù hợp với các chính sách, chủ trương của Nhà nước.

Để đạt được mục tiêu tốt đẹp trên, toàn thể các hộ gia đình và người dân Làng Vi Pờ Ê 2, xã Pờ Ê nhất trí bản Quy ước cộng đồng về quản lý, bảo vệ, sử dụng và phát triển rừng gồm các nội dung sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy ước này quy định về các chuẩn mực ứng xử của các hộ gia đình, cá nhân trong làng Vi Pờ Ê 2, xã Pờ Ê về quản lý, bảo vệ và phát triển đất, rừng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các hộ gia đình, cá nhân sinh sống trên địa bàn không phân biệt giới tính, dân tộc, độ tuổi, trình độ chính trị, văn hoá, tôn giáo, hộ khẩu thường trú hay tạm trú đều được hưởng mọi quyền lợi và nghĩa vụ như nhau. Đồng thời phải chấp hành tốt các điều khoản trong bản Quy ước này.

Chương II

QUY ƯỚC CÁC VÙNG SỬ DỤNG ĐẤT DỰA VÀO HỆ SINH THÁI VÀ PHONG TỤC VĂN HÓA CỦA NGƯỜI HRÊ LÀNG VI PỜ Ê 2

Điều 3. Quy ước vùng rừng thiêng

1. Là những khu rừng để người Hre làng Vi Pờ Ê 2 duy trì các phong tục tốt đẹp của mình như cúng Zàng Loang (Thần Cây), Zàng Vang (Thần Rừng), Zàng Trech (Thần Nước) và các Zàng khác, đồng thời bảo vệ nguồn nước và bảo vệ môi trường theo phong tục truyền thống của Làng Vi Pờ Ê 2 từ xưa tới nay.

2. Quy ước vùng rừng thiêng gồm:

- a. Vang Ra Gâm thuộc khoảnh 7, Tiểu khu 434;
- b. Vang Pờ Tà thuộc khoảnh 4, Tiểu khu 434;
- c. Vang Xeo thuộc khoảnh 4, Tiểu khu 435;
- d. Rừng nghĩa địa thuộc vùng Pak Liêng thuộc khoảnh 4, Tiểu khu 434.

Điều 4. Quy ước vùng rừng bảo vệ nguồn nước

1. Là các vùng rừng được phép quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật, kết hợp với phòng hộ, bảo vệ nguồn nước góp phần bảo vệ môi trường.

2. Quy ước vùng rừng bảo vệ nguồn nước gồm:

- a. Vang Duc thuộc khoảnh 1, Tiểu khu 435;
- b. Vang A Rên thuộc khoảnh 4, Tiểu khu 434;
- c. Vang Pak Liêng thuộc khoảnh 4, Tiểu khu 434;
- d. Vang Nhia thuộc khoảnh 4, Tiểu khu 435.

Điều 5. Quy ước vùng sản xuất Nông – Lâm nghiệp

1. Là các vùng đất trồng được phép trồng các loại cây nông nghiệp, lâm nghiệp; đặc biệt là giàu hóa rừng bằng phương pháp trồng xen các loại cây bản địa tại chỗ;

2. Vùng đất sản xuất nông lâm nghiệp gồm:

- a. Vùng Pờ Tà;
- b. Vùng Pak Liêng;
- c. Vùng Xơ Rung.

Điều 6. Quy ước vùng chuyên canh tác lúa

1. Là vùng đất làng quy ước là vùng canh tác giống lúa địa phương thích hợp với khí hậu, đất đai và thời tiết của Làng;

2. Vùng canh tác lúa được quy định các vùng sau:

- a. Vùng Klâng Tụ;
- b. Vùng Klâng Rú;
- c. Vùng Klâng Pờ Ê.

Điều 7. Quy ước vùng chăn thả gia súc

1. Là các vùng được làng quy định để chăn thả các loại gia súc (Trâu, bò, dê);

2. Vùng chăn thả cố định được quy ước tại vùng đất bằng dưới chân núi thuộc Vang Ra Gâm, Vang Pak Liêng;

3. Vùng chăn thả không cố định là các vùng canh tác ruộng lúa sau khi thu hoạch (từ tháng 8) đến khi gieo mạ (tháng 3 năm sau) để tận dụng nguồn phân thải tại chỗ của Trâu và Bò trong thời gian đất nghỉ, tận dụng nguồn hữu cơ cho vụ lúa sang năm.

Chương III

NHỮNG VIỆC ĐƯỢC LÀM

Điều 8. Đối với rừng thiêng

1. Được vào rừng thu hái các loại lá thiêng theo qui định thu hái truyền thống của làng là dùng tay hái về để phục vụ cho mục đích cúng Zàng;

2. Được thu hái là cây Plo theo phong tục truyền thống để dùng làm men rượu sử dụng trong các nghi lễ của làng theo qui định hái nhẹ nhàng, không gây xây xước thân cây và không được làm tổn thương tới cây.

Điều 9. Đối với các khu rừng khác, đất ruộng, khe suối

1. Được vào rừng lấy củi khô, thu hái các loại sản phẩm từ rừng như măng, tre, nấm, men lá ủ rượu, thuốc nam và các loại rau rừng truyền thống chế biến thức ăn phục vụ cho sinh kế hàng ngày của cả làng;

2. Được lấy các cây nhỏ làm hàng rào, chuồng trại theo phong cách truyền thống, có thông báo với Lãnh đạo Làng và Tổ bảo vệ Rừng;

3. Trồng thêm các loại bản địa quý hiếm hiện đang tồn tại trong các Vang rừng làng Vi Pờ Ê 2 để làm giàu rừng;

4. Được thu hoạch các thủy sản trong lưu vực làng Vi Pờ Ê 2 theo phương thức và văn hóa truyền thống của làng Vi Pờ Ê 2.

Chương IV

NHỮNG VIỆC KHÔNG ĐƯỢC LÀM

Điều 10. Đối với rừng rừng thiêng

1. Nghiêm cấm mọi hành vi khai thác, chặt phá rừng, thu hái sản phẩm rừng ở phần lõi;

2. Nghiêm cấm đốt nương làm rẫy;

3. Nghiêm cấm săn bắt thú rừng dưới mọi hình thức;

4. Tất cả mọi người nghiêm chỉnh chấp hành các biện pháp phòng chống cháy rừng.

Điều 11. Đối với vùng rừng bảo vệ nguồn nước truyền thống

1. Cấm đốt rừng làm nương rẫy;

2. Nghiêm cấm khai thác các loại gỗ đem bán khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép;

3. Nghiêm cấm săn bắt thú rừng dưới mọi hình thức;

4. Cấm người ngoài làng vào khai thác, sử dụng;

5. Tất cả mọi người nghiêm chỉnh chấp hành các quy định về phòng chống cháy rừng;

6. Cấm chăn thả trâu, bò tại những vùng mới trồng rừng bổ sung khi rừng chưa khép tán.

Điều 12. Đối với vùng chăn nuôi

1. Cấm người bên ngoài mang gia súc vào chăn thả và cấm khai thác gỗ thu hái các sản phẩm phi gỗ;
2. Cấm làm bẫy và săn bắn trong vùng rừng chăn nuôi;
3. Cấm làm hại đến gia súc trong vùng.

Điều 13. Vùng sản xuất nông - lâm nghiệp

1. Người ngoài Làng Vi Pờ Ê 2 không được phép vào sản xuất, canh tác trong vùng đất của Làng Vi Pờ Ê 2;
2. Không được chăn thả gia súc trong khu mới trồng cây hoa màu;
3. Không được sử dụng thuốc diệt cỏ làm tổn hại đến môi trường;
4. Không được sử dụng các loại giống mới gây hủy diệt môi trường và hủy hoại đất.

Điều 14. Đất ruộng và hệ thống khe suối

1. Không được sử dụng thuốc diệt cỏ làm tổn hại đến môi trường sống của người và thủy sản;
2. Không sử dụng hóa chất, xung điện để tận diệt thủy sản;
3. Không được khai thác quá mức chịu đựng của các loài thủy vực đa dạng sinh học xung quanh hệ thống khe suối của Vùng Vi Pờ Ê 2.

Chương V

TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA TỔ QUẢN LÝ, BẢO VỆ ĐẤT, RỪNG CỦA CỘNG ĐỒNG VÀ CÁC THÀNH VIÊN TRONG CỘNG ĐỒNG

Điều 15. Thành lập Tổ quản lý, bảo vệ đất, rừng cộng đồng

1. Ban quản lý rừng cộng đồng được dân làng Vi Pờ Ê 2 bầu ra gồm các thành viên. Hàng năm toàn Làng Vi Pờ Ê 2 và Hội đồng Già làng đánh giá Ban quản lý và được bổ sung hoặc thay đổi thành viên Ban quản lý theo chu kỳ 1 năm hoặc 2 năm tùy từng hoàn cảnh cụ thể của các thành viên trong Ban quản lý;

2. Trong trường hợp đặc biệt Ban quản lý có thể được bầu bổ sung hoặc bầu lại khi không được cộng đồng chấp nhận.

Điều 16. Thành phần Ban quản lý rừng cộng đồng:

1. Bí thư chi bộ thôn;
2. Trưởng thôn;
3. Trưởng ban công tác Mặt trận;
4. Già làng;
5. Chi Đoàn thanh niên;
6. Chi Hội phụ nữ;
7. Hội Cựu chiến binh;
8. Công an viên;
9. Thôn đội trưởng.

Điều 17. Chức năng và quyền hạn của Tổ quản lý, bảo vệ đất, rừng cộng đồng

1. Là đại diện của cộng đồng để trao đổi và thương thảo với cơ quan, các tổ chức, cá nhân khác liên quan đến công tác quản lý, bảo vệ đất, rừng;
2. Phối kết hợp với BQL rừng phòng hộ Thạch Nham, xã Pờ Ê trong quản lý, bảo vệ rừng;
3. Quyết định các vấn đề của làng Vi Pờ Ê 2 liên quan đến việc quản lý đất, rừng;
4. Tổ chức lập và thực hiện kế hoạch quản lý rừng cộng đồng 5 năm và hàng năm;
5. Tổ chức phổ biến và thực hiện quy ước bảo vệ và phát triển rừng;
6. Tổ chức và phân công các nhóm, các cá nhân tuần tra quản lý, bảo vệ rừng kiểm tra công tác phòng chống cháy rừng;
7. Tổ chức hình thành các vườn ươm cho toàn bộ các cụm hộ gia đình trong làng để ươm những giống cây di thực từ rừng như cây làm men rượu, cây hòa giải, các loại rau rừng để xây dựng vườn rau dinh dưỡng ngay tại từng hộ gia đình;
8. Phát động phong trào thanh thiếu niên đi vào rừng nhặt quả rụng theo mùa để thực hành ươm cây thi đua tại các vườn nhà của từng hộ và xung quanh vùng Cây Thiêng trong làng;
9. Xử lý vi phạm quy ước, các vụ vi phạm lớn vượt ngoài phạm vi quy ước chuyển lên UBND xã giải quyết;

10. Tổ chức cuộc họp định kỳ 1 tháng 1 lần hoặc đột xuất để đánh giá tình hình hoạt động của Tổ, phê bình, kiểm điểm những đối tượng, gia đình vi phạm hương ước của Làng.

Điều 18. Trách nhiệm và quyền hạn của người dân

1. Tham gia vào các hoạt động quản lý đất, rừng cộng đồng và thực hiện theo sự phân công của Tổ quản lý đất, rừng cộng đồng;

2. Thực hiện tốt công tác phòng chống cháy rừng;

3. Tham gia vào các tổ tuần tra bảo vệ rừng, tuần tra phòng chống cháy rừng;

4. Ngăn chặn và báo cho Tổ quản lý, bảo vệ đất, rừng cộng đồng khi có người mang phương tiện săn bắt và khai thác lâm sản vào rừng cộng đồng;

5. Khi phát hiện người vi phạm quy ước thì giữ tang vật và người vi phạm và báo cho Tổ quản lý rừng cộng đồng để lập biên bản.

Chương VI

KHEN THƯỞNG VÀ XỬ PHẠT

Điều 19. Khen thưởng

1. Hộ gia đình, cá nhân có thành tích trong việc xây dựng và thực hiện Quy ước của làng Vi Pờ Ê 2 được ghi nhận công lao, thành tích vào sổ vàng truyền thống của làng. Được nêu gương người tốt, việc tốt trên hệ thống loa truyền thanh hoặc tại các hội nghị toàn Làng; được bình xét công nhận gia đình văn hoá; được công nhận các hình thức khen thưởng khác do Hội đồng già làng quyết định;

2. Hộ gia đình thực hiện tốt công tác bảo vệ rừng và quy ước của làng, ngoài sự biểu dương của Làng, còn được đề nghị Nhà nước khen thưởng thành tích, được đề nghị ưu tiên giải quyết các nhu cầu về gỗ và lâm sản để phục vụ cho nhu cầu sửa sang nhà, chuồng trâu, kho thóc và nhu cầu lập gia đình mới khi đến tuổi trưởng thành.

Điều 20. Xử lý vi phạm

Hộ gia đình, cá nhân nào vi phạm các điều khoản trong Quy ước của làng Vi Pờ Ê 2 tùy theo mức độ mà xử lý bằng các hình thức sau đây:

1. Vi phạm lần đầu và lỗi nhẹ được phê bình, nhắc nhở trước cuộc họp toàn thể nhân dân của thôn;

2. Vi phạm từ lần thứ hai trở lên, trên cơ sở thảo luận thống nhất trong tập thể cộng đồng thì đưa ra kiểm điểm tại tổ chức, đoàn thể mà người đó đang sinh hoạt, đưa

ra kiểm điểm trước hội nghị nhân dân; không được bình xét công nhận “gia đình văn hoá” (nếu là hộ gia đình);

3. Nếu vi phạm vào rừng thiêng thì bị xử lý theo các quy định của Hội đồng già làng và Tổ quản lý, bảo vệ đất, rừng của làng Vi Pờ Ê 2;

4. Vi phạm săn bắt động vật rừng: Tịch thu tang vật (thú, dụng cụ săn bắt) và chuyển lên UBND xã và kiểm lâm để xử lý;

5. Nếu làm cháy rừng trồng số lượng ít thì phải trồng lại, nếu số lượng nhiều thì chuyển lên UBND xã xử lý theo pháp luật;

6. Nếu để gia súc phá hoại cây trồng thì thương thảo và bồi thường thỏa đáng trong cộng đồng;

7. Nếu vi phạm nhiều lần, hoặc tái phạm thì Hội đồng già làng xem xét có thể không cho tham gia vào các hoạt động truyền thống của làng.

Chương VII

QUỸ QUẢN LÝ, PHÁT TRIỂN RỪNG CỘNG ĐỒNG LÀNG VI PỜ Ê 2

Điều 21. Mục đích gây Quỹ phát triển rừng cộng đồng

Quỹ nhằm mục đích nuôi dưỡng các Vang Rừng Thiêng, các nhu cầu sinh hoạt tinh thần của Làng và những hoạt động mang ý nghĩa văn hóa, xã hội, bảo vệ rừng và môi trường của Làng Vi Pờ Ê 2. Ngoài ra quỹ còn có ý nghĩa thực tế sau đây:

1. Tổ chức tập huấn phương pháp thu hái, gieo ươm giống cây thiêng quý hiếm bản địa, xây dựng các cụm vườn ươm tại bìa rừng, tại các cụm hộ gia đình để phục vụ trồng xen vào rừng để làm giàu rừng thiêng, rừng nguồn nước truyền thống của cộng đồng và rừng tái sinh;

2. Tôn tạo các không gian rừng có tiềm năng cho việc nghiên cứu văn hóa sinh thái phục vụ cho các cuộc chia sẻ và trao đổi kinh nghiệm quản lý rừng dựa vào các Nghi lễ và luật tục;

3. Quy hoạch các biển báo, bản đồ, sơ đồ các vùng rừng Thiêng cần bảo vệ nghiêm ngặt cho Làng và cho Quốc gia;

4. Các nhu cầu sinh hoạt tinh thần và văn hóa của Làng.

Điều 22. Nguồn của Quỹ phát triển rừng cộng đồng làng Vi Pờ Ê 2

1. Từ nguồn chi trả công tác bảo vệ rừng;
2. Quỹ đóng góp tự nguyện.

Điều 23. Quản lý Quỹ phát triển rừng cộng đồng

1. Hội đồng Già làng duyệt các kế hoạch chi tiêu quỹ hàng tháng;
2. Tổ bảo vệ rừng lập kế hoạch chi tiêu gửi Hội đồng Già làng phê duyệt;
3. Chi hội Phụ nữ Làng Vi Pờ Ê 2 chịu trách nhiệm quản lý quỹ và ghi chép thu chi theo kế hoạch hàng tháng được Tổ bảo vệ rừng đệ trình và Hội đồng Già làng phê duyệt;
4. Chi hội phụ nữ chịu trách nhiệm công khai sổ theo dõi quỹ một tháng một lần họp công khai cho tất cả làng cùng biết các khoản thu chi trong tháng đó để rút kinh nghiệm và cập nhật các khó khăn, thách thức trong tiến trình quản lý quỹ.

Quy chế này gồm có 11 trang là hiệu lực pháp lý của làng Vi Pờ Ê 2, xã Pờ Ê, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum được toàn dân nhất trí thực hiện ./.

Đại diện các Chủ Hộ
(Có danh sách kèm theo)

Làng Vi Pờ Ê 2, ngày 15 tháng 12 năm 2015

TM. CỘNG ĐỒNG LÀNG VI PỜ Ê 2

Đại diện Hội đồng Già Làng

Trưởng thôn

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

A Liê

A Túc

Bí thư chi bộ
(Ký, ghi rõ họ tên)

A P Luy



A Páp